

PHÂN TÍCH NHU CẦU HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CỦA SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC MẦM NON - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Nhận bài:

17 – 09 – 2016

Chấp nhận đăng:

17 – 12 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Đinh Thị Đoàn Hương

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu kết quả nghiên cứu khảo sát nhu cầu học Tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên sư phạm mầm non tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. Nghiên cứu khảo sát dựa trên việc lấy ý kiến của 254 sinh viên khoa Giáo dục Mầm non tại Trường, cùng với việc mở rộng lấy ý kiến của 24 giảng viên chuyên ngành giáo dục mầm non và sư phạm ngoại ngữ. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức rõ ý nghĩa của môn học đối với sự phát triển chuyên môn nghề nghiệp cho bản thân, tuy nhiên nhiều sinh viên chưa có tâm thế tốt đối với việc tiếp nhận môn học này. Sinh viên có xu hướng mong muốn chương trình môn học giúp họ phát triển năng lực học tập mang tính nghiên cứu, học thuật. Họ cũng thích giảng viên áp dụng các biện pháp dạy học tích cực hơn là các biện pháp dạy học truyền thống. Các kết quả nghiên cứu này giúp định hướng cho việc thiết kế và biên soạn chương trình môn học Tiếng Anh chuyên ngành dành cho sinh viên ngành sư phạm mầm non nói chung.

Từ khóa: Tiếng Anh chuyên ngành; giáo dục mầm non; phân tích nhu cầu; thiết kế chương trình; phát triển chương trình.

1. Giới thiệu

Tiếng Anh chuyên ngành (TACN) Giáo dục Mầm non (GDMN) là một bộ môn mới được đưa vào chương trình đào tạo cử nhân sư phạm ngành GDMN tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng. Tuy môn học này đã và đang được giảng dạy tại một vài cơ sở đào tạo đại học trong nước, vấn đề xây dựng và phát triển chương trình cũng như hệ thống giáo trình, sách tham khảo cho môn học này vẫn chưa được quan tâm xúc tiến một cách hoàn thiện và dựa trên những cơ sở khoa học nhất định.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc xây dựng và phát triển chương trình TACN cần phải qua các giai đoạn nhất định, trong đó phân tích nhu cầu người học là một trong những khâu then chốt và là yếu tố đầu tiên định hướng cho việc xây dựng và phát triển chương trình. Xét ở góc độ ấy, có thể thấy các chương trình TACN GDMN hiện nay được xây dựng và thiết kế chủ

yếu dựa vào kinh nghiệm giảng dạy mang tính cảm tính chủ quan của các giảng viên. Nói khác hơn, sự thiếu vắng khâu phân tích nhu cầu trong xây dựng và phát triển chương trình TACN GDMN hiện nay là một tồn tại cần sớm được đặt ra và giải quyết. Đó sẽ là cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng và phát triển chương trình môn học này nhằm đáp ứng hiệu quả mục tiêu đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDMN.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm “Phân tích nhu cầu”

Hiểu theo nghĩa rộng, *nhu cầu* là những mong muốn, nguyện vọng về vật chất và tinh thần của con người cần được đáp ứng để họ có thể tồn tại và phát triển [5]. Trong phạm vi lĩnh vực dạy học TACN, có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm *nhu cầu* [4]. Cụ thể, dưới góc độ xã hội học, *nhu cầu* được hiểu là những gì người học có thể làm được sau khóa học để đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp, hay là những gì xã hội mong muốn người học có khả năng làm được sau khóa học. Dưới góc độ ngôn ngữ học, *nhu cầu* được xem là những gì người học cần phải vượt qua

* Liên hệ tác giả

Đinh Thị Đoàn Hương

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: dtdhuong@ued.udn.vn

để lĩnh hội được ngôn ngữ thuộc chuyên ngành. Dưới góc độ tâm lý - giáo dục học, *nhu cầu* là những gì mà người học mong muốn đạt được sau khóa học [4]. Trong nghiên cứu này, khái niệm *nhu cầu* được hiểu là những gì mà sinh viên mong đợi sau khi kết thúc khóa học.

Trong giáo dục nói chung, phân tích nhu cầu là quá trình xem xét và xếp thứ tự ưu tiên những nguyện vọng liên quan đến việc dạy và học một chương trình môn học hoặc thực thi một chương trình đào tạo [3]. Đối với lĩnh vực dạy học TACN thì phân tích nhu cầu là bước khảo sát ban đầu nhằm xác định những yếu tố liên quan đến quá trình dạy học môn học, hướng tới việc hình thành và bồi dưỡng người học năng lực sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành để giải quyết những vấn đề cụ thể trong chuyên ngành [1][2]. Trong số nhiều cách tiếp cận để thực hiện khâu phân tích nhu cầu, nghiên cứu khảo sát này được tiến hành dựa trên tiếp cận nhu cầu của người học là các sinh viên sư phạm mầm non.

2.2. Đối tượng, nội dung, phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

2.2.1. Đối tượng khảo sát

Khảo sát được tiến hành dựa trên việc lấy ý kiến của 254 sinh viên năm thứ hai đang theo học tại Khoa GDMN, thuộc Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng tính đến thời điểm khảo sát.

Ngoài ra, để đối sánh giữa nhu cầu học của sinh viên với quan điểm dạy học TACN từ góc nhìn của các giảng viên, khảo sát này còn mở rộng thu thập ý kiến của 24 giảng viên chuyên ngành GDMN và sư phạm ngoại ngữ. Số này bao gồm: 15 giảng viên chuyên ngành GDMN và 9 giảng viên sư phạm ngoại ngữ từ các Trường Đại học Sư phạm và Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Đà Nẵng, Đại học Sư phạm Hà Nội, và Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát tập trung tìm hiểu nhu cầu của sinh viên về việc học TACN GDMN. Nội dung khảo sát liên quan đến các vấn đề như: tâm thế học tập của sinh viên đối với môn học này; mục tiêu mà sinh viên mong muốn đạt được sau khi học môn học này; các chủ đề mà sinh viên yêu thích; các kỹ năng trọng tâm mà sinh viên mong muốn được bồi dưỡng và rèn luyện trong quá trình học

môn học này; các hình thức và biện pháp phù hợp để có thể dạy môn học này một cách hiệu quả.

2.2.3. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

Để thu thập ý kiến của sinh viên, chúng tôi dùng phương pháp điều tra bằng phiếu lấy ý kiến, được phát và thu hồi trực tiếp từ sinh viên. Đối với đối tượng khảo sát mở rộng là giảng viên, chúng tôi sử dụng công cụ điều tra trực tuyến SurveyMonkey để thu thập ý kiến, ghi nhận kết quả và xử lý bằng phép tính thống kê theo tỉ lệ %.

2.3. Kết quả khảo sát và bình luận

2.3.1. Tâm thế học tập của sinh viên đối với môn học Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non

Để tìm hiểu tâm thế học tập của sinh viên đối với môn học này, chúng tôi khảo sát ý kiến các sinh viên và các giảng viên chuyên ngành GDMN và sư phạm ngoại ngữ về sự cần thiết của việc đưa môn học này vào khung chương trình đào tạo, cũng như mức độ yêu thích môn học trong sinh viên. Số liệu thu được thể hiện ở Bảng 1 và 2 dưới đây:

Bảng 1. Ý kiến sinh viên về sự cần thiết đưa môn học trong chương trình đào tạo

Ý kiến (%)	Có	Không	Không ý kiến
SV (n=254)	65,3	17,7	17,0
GV (n=24)	100,0	0,0	0,0

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy phần lớn sinh viên (65,3%, n=254) nhận thấy việc đưa môn học TACN GDMN vào chương trình đào tạo là cần thiết và hữu ích. Bên cạnh đó, kết quả phân tích số liệu thu được từ việc khảo sát ý kiến của các giảng viên chuyên ngành GDMN và sư phạm ngoại ngữ cũng cho thấy xu hướng đồng nhất quan điểm với các sinh viên nêu trên.

Bảng 2. Ý kiến sinh viên về mức độ yêu thích môn học

Ý kiến SV	Rất thích và thích	Không có ý kiến	Không thích lắm	Cực ghét
-----------	--------------------	-----------------	-----------------	----------

% (n=254)	46,0	11,0	28,0	15,0
--------------	------	------	------	------

Dựa vào Bảng 2, có thể thấy tỉ lệ sinh viên yêu thích môn học này là khá cao (46%, n=254). Tỉ lệ sinh viên cực ghét môn học này là không đáng kể (15%, n=254). Tuy nhiên, khảo sát cũng cho thấy một tỉ lệ không nhỏ sinh viên dường như chưa sẵn sàng tiếp nhận môn học trong chương trình đào tạo, thể hiện ở việc các em không đưa ra ý kiến về môn học (11%, n=254) và lựa chọn đáp án “không thích lắm” đối với môn học này (28%, n=254).

Kết quả phân tích ở Bảng 1 và 2 giúp khẳng định được ý nghĩa của việc đưa môn học TACN GDMN vào chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDMN. Tuy vậy có thể thấy nhiều (hơn 50%) sinh viên chưa có tâm thế tốt cho môn học này.

2.3.2. Mục tiêu môn học Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non

Khảo sát đã tiến hành lấy ý kiến sinh viên cùng với các giảng viên chuyên ngành GDMN và sư phạm ngoại ngữ về 5 mục tiêu môn học TACN GDMN, bao gồm:

(a) Mục tiêu 1: Bồi dưỡng và phát triển kỹ năng đọc, dịch và tìm kiếm tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh của sinh viên;

(b) Mục tiêu 2: Phát triển năng lực tự học của sinh viên để có thể tự mình tham khảo các tài liệu về chuyên ngành GDMN phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu khoa học cũng như công việc chăm sóc - GDMN sau khi ra trường;

(c) Mục tiêu 3: Cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các thuật ngữ TACN;

(d) Mục tiêu 4: Giúp sinh viên củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản;

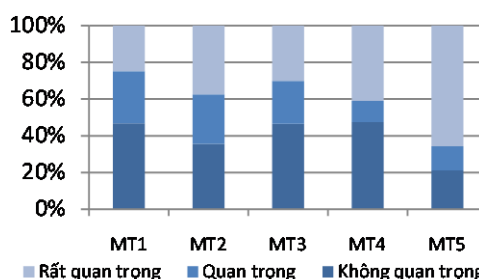
(e) Mục tiêu 5: Phát triển kỹ năng viết báo cáo và thuyết trình bằng TACN qua đó phát triển sự tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên.

Kết quả khảo sát được thể hiện trong Bảng 3 và Biểu đồ 1 dưới đây:

Bảng 3. Mức độ quan trọng của các mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mức độ (% , n=254)
----------	--------------------

	Không quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng
Mục tiêu 1	42,2	35,5	22,3
Mục tiêu 2	35,5	27,1	37,4
Mục tiêu 3	41,9	31,1	27,0
Mục tiêu 4	47,4	11,6	41,0
Mục tiêu 5	21,2	13,1	65,7



Biểu đồ 1. Mức độ quan trọng của các mục tiêu môn học

Xếp theo thứ tự ưu tiên thì kết quả khảo sát cho thấy mức độ quan trọng của các mục tiêu sẽ là: (e) mục tiêu 5 - (b) mục tiêu 2 - (a) mục tiêu 1 - (c) mục tiêu 3 - (d) mục tiêu 4. Tuy nhiên, có thể thấy ít có sự khác biệt rõ rệt về mức độ quan trọng giữa các mục tiêu dạy học TACN GDMN như đề xuất ở trên theo nhận định của các sinh viên. Kết quả này cho thấy các mục tiêu trên đây đều là mục tiêu phổ biến và cần thiết được xem xét cân nhắc khi xây dựng chương trình môn học nhằm đáp ứng được nhu cầu của người học. Điều này hoàn toàn hợp lý bởi lẽ việc dạy học tiếng Anh nói chung, cũng như TACN nói riêng, không nên và cũng không thể tách bạch từng mục tiêu. Thay vào đó, các mục tiêu cần được hiện thực hóa một cách đồng bộ trong các hoạt động mang tính tích hợp.

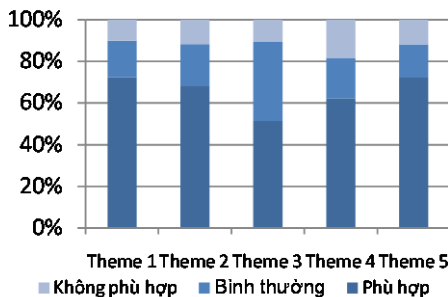
2.3.3. Các chủ đề yêu thích nên đưa vào môn học Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non

Khảo sát cũng tiến hành lấy ý kiến sinh viên và các giảng viên về các chủ đề (theme) thông dụng trong chuyên ngành GDMN để đánh giá mức độ yêu thích và tính phù hợp của các chủ đề khi đưa vào chương trình môn học. Các chủ đề đề xuất bao gồm:

- (a) Theme 1: Outdoor Activities (Hoạt động ngoài trời)
- (b) Theme 2: Indoor Activities (Hoạt động trong lớp)
- (c) Theme 3: Arts in Early Childhood Education (Giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non)
- (d) Theme 4: Children’s Learning: Sciences and Maths (Trẻ mầm non với hoạt động khám phá khoa học và tư duy toán học)
- (e) Theme 5: Children’s Learning: Language and Literacy (Trẻ mầm non với hoạt động ngôn ngữ)

Bảng 4. Mức độ phù hợp của các chủ đề đề xuất cho chương trình môn học

Chủ đề (Theme)	Mức độ (% , n=254)		
	Phù hợp	Bình thường	Không phù hợp
1	72,2	17,5	10,3
2	68,1	20,3	11,6
3	48,1	35,9	16,0
4	62,2	19,5	18,3
5	72,3	15,9	11,8



Biểu đồ 2. Mức độ phù hợp của các chủ đề đề xuất cho chương trình môn học

Theo số liệu điều tra, các sinh viên đều cho rằng các chủ đề là phù hợp, thể hiện ở các chỉ số chỉ mức độ phù hợp đạt từ 60-70% lượt ý kiến. Tỷ lệ % các ý kiến cho rằng chủ đề không phù hợp là rất thấp.

Đối với các giảng viên chuyên ngành GDMN và sư phạm ngoại ngữ, kết quả cũng cho thấy họ thống nhất cao với hệ thống các chủ đề đề xuất trên đây. Tuy nhiên, trong phần ý kiến dành cho câu hỏi mở, có một số ý kiến trao đổi về cách gọi tên chủ đề sao cho hợp lý hơn. Một số ý kiến khác bày tỏ mối lo ngại về sự chồng chéo về mặt nội dung chủ đề khi thực hiện trên lớp. Đó cũng

là những điểm đáng cân nhắc khi thiết kế hoạt động dạy học môn học này trên thực tế.

2.3.4. Các kỹ năng cần rèn luyện cho sinh viên trong dạy học môn học Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non

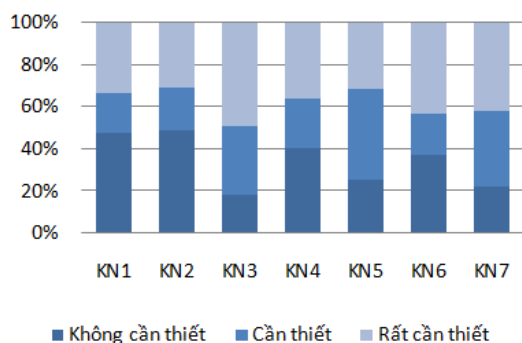
Dựa trên tổng hợp các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong quá trình dạy học TACN, nghiên cứu này đã khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về mức độ cần thiết của việc rèn luyện hệ thống các kỹ năng dưới đây trong chương trình môn học TACN GDMN. Hệ thống bao gồm:

- (a) Kỹ năng 1: Nghe - hiểu văn bản có sử dụng TACN
- (b) Kỹ năng 2: Giao tiếp nói có sử dụng TACN
- (c) Kỹ năng 3: Đọc - hiểu văn bản có sử dụng TACN
- (d) Kỹ năng 4: Viết có sử dụng TACN
- (e) Kỹ năng 5: Báo cáo thuyết trình có sử dụng TACN
- (f) Kỹ năng 6: Dịch Anh - Việt/ Việt - Anh có sử dụng TACN
- (g) Kỹ năng 7: Tìm kiếm tài liệu TACN

Số liệu khảo sát thu được thể hiện trong Bảng 5 và Biểu đồ 3 dưới đây:

Bảng 5. Mức độ cần thiết của việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ

Các kỹ năng ngôn ngữ	Mức độ (% , n=254)		
	Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
Kỹ năng 1	47,7	18,9	33,4
Kỹ năng 2	48,8	20,5	30,7
Kỹ năng 3	18,5	32,7	48,8
Kỹ năng 4	40,5	23,6	35,9
Kỹ năng 5	25,2	43,7	31,1
Kỹ năng 6	37,4	19,3	43,3
Kỹ năng 7	22,0	35,9	42,1



Biểu đồ 3. Mức độ cần thiết của việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ

Có thể thấy, các kỹ năng được sinh viên lựa chọn là kỹ năng cần thiết được rèn luyện trong chương trình môn học bao gồm: đọc - hiểu (kỹ năng 3), tìm kiếm tài liệu (kỹ năng 7), và báo cáo thuyết trình (kỹ năng 5). Nhóm các kỹ năng này chiếm tỉ lệ cao số lượt ý kiến của các sinh viên (> 75%). Tiếp đó, kỹ năng viết (kỹ năng 4) và kỹ năng dịch ngược - dịch xuôi (kỹ năng 6) là nhóm kỹ năng cũng được sinh viên khá quan tâm (> 60%). Cuối cùng, kỹ năng nghe - hiểu (kỹ năng 1) và kỹ năng giao tiếp nói (kỹ năng 2) là nhóm các kỹ năng được sinh viên ít quan tâm hơn so với các nhóm kỹ năng còn lại (>50%). Kết quả phân tích cho thấy xu hướng sinh viên có nhu cầu cao đối với việc rèn luyện các kỹ năng liên quan đến tiếng Anh phục vụ nghiên cứu, học thuật hơn là các kỹ năng liên quan đến việc sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

2.3.5. Biện pháp tổ chức dạy học Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục Mầm non

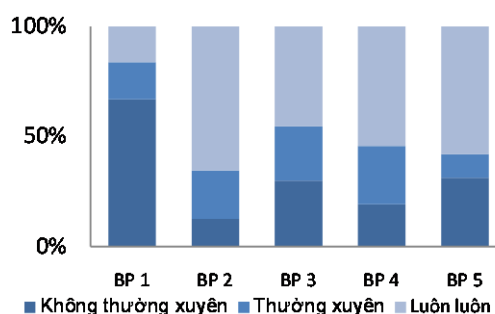
Các biện pháp tổ chức dạy học TACN GDMN cũng được đề xuất dựa trên việc lựa chọn các biện pháp thông dụng trong dạy học tiếng Anh nói chung và TACN nói riêng, bao gồm:

- Biện pháp 1: Học lý thuyết
- Biện pháp 2: Thực hành - bài tập
- Biện pháp 3: Thảo luận nhóm
- Biện pháp 4: Sử dụng trò chơi
- Biện pháp 5: Sử dụng bài hát

Kết quả thu được như sau:

Bảng 6. Mức độ thường xuyên sử dụng các biện pháp tổ chức dạy học môn học

Các biện pháp	Mức độ (% ,n-254)		
	Không thường xuyên	Thường xuyên	Luôn luôn
Biện pháp 1	66,9	16,9	16,2
Biện pháp 2	12,6	22,0	65,4
Biện pháp 3	29,9	24,8	45,3
Biện pháp 4	19,3	26,4	54,3
Biện pháp 5	31,3	10,7	58,0



Biểu đồ 4. Mức độ thường xuyên sử dụng các biện pháp tổ chức dạy học môn học

Số liệu ở Bảng 6 và Biểu đồ 4 cho thấy một tỉ lệ cao ý kiến sinh viên (66,9%, n = 173) không thích học nặng về cung cấp lý thuyết đơn thuần (biện pháp 1). Trong khi đó, nhóm các biện pháp được các sinh viên đặc biệt đề xuất giảng viên thường xuyên và luôn luôn sử dụng gồm thực hành - bài tập (biện pháp 2) và sử dụng trò chơi (biện pháp 4). Tỉ lệ ý kiến đề xuất chiếm hơn 80% lượt ý kiến. Ngoài ra, nhóm các biện pháp thảo luận nhóm (biện pháp 3) và sử dụng bài hát (biện pháp 5) cũng được sinh viên đề xuất với tỉ lệ khá cao (>60%). Kết quả này cho thấy các sinh viên có xu hướng mong muốn trong quá trình dạy học giảng viên áp dụng các biện pháp tích cực hóa người học nhiều hơn là các biện pháp dạy học theo lối truyền thụ kiến thức truyền thống.

2.4. Đề xuất

Những kết quả phân tích trên đây là cơ sở giúp định hướng việc lựa chọn cách tiếp cận xây dựng chương trình môn học và thiết kế bài giảng TACN GDMN

nhằm đáp ứng nhu cầu của người học. Theo đó, những đề xuất sau đây được đưa ra đối với việc thiết kế, biên soạn chương trình và dạy học môn học TACN dành cho sinh viên sư phạm mầm non:

- *Thứ nhất*, mục tiêu của sinh viên khi học môn học này là khá đa dạng, phong phú. Do vậy, cách tiếp cận soạn dạy chương trình môn học theo hướng tích hợp theo chủ đề có thể được xem là một hướng đi phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu về một chương trình mang tính linh hoạt về nội dung, đa dạng về phương pháp và hình thức dạy học, đồng thời chú trọng việc phát huy khả năng của từng cá nhân trong lớp.

- *Thứ hai*, chương trình môn học có thể lựa chọn nội dung xoay quanh các chủ đề được đề xuất trong nghiên cứu này. Trên thực tế, nội dung các chủ đề có sự giao thoa với nhau trong một phạm vi nhất định. Do vậy, khi biên soạn, việc lựa chọn nội dung trong từng chủ đề cần được xem xét kỹ lưỡng nhằm tránh sự lặp đi lặp lại về nội dung kiến thức. Bên cạnh đó, mỗi chủ đề cần được xem là một cơ hội để sinh viên được khám phá các lĩnh vực kiến thức, tăng cường vốn từ vựng chuyên ngành và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau cũng như hiện thực hóa các mục tiêu học tập môn học này theo nhu cầu của người học. Ngoài ra, nội dung chương trình môn học cũng cần chú trọng định hướng hình thành cho người học năng lực sử dụng TACN để phục vụ cho nghiên cứu khoa học và học thuật mang tính chuyên ngành hơn là phục vụ mục đích giao tiếp thông thường hoặc các mục đích khác.

- *Thứ ba*, các hoạt động dạy học TACN trên lớp cần được thiết kế dựa theo quan điểm dạy học tích cực nhằm kích thích tối đa sự tham gia của người học vào các hoạt động, trong đó chú trọng sử dụng các biện pháp mang tính thực hành, trải nghiệm nhằm tăng tính tương tác giữa người học với nhau trong hoạt động. Để thực hiện được đề xuất này, yếu tố trang thiết bị cơ sở vật chất phòng học như: màn hình, máy chiếu, mạng internet... cần được đầu tư một cách thỏa đáng. Hơn nữa, số lượng sinh viên trong lớp không nên quá đông để đảm bảo các hoạt động cá nhân và tương tác nhóm diễn ra một cách hiệu quả.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng khẳng định việc đưa môn học TACN vào khung chương trình đào tạo sư phạm mầm non là cần thiết và có ý nghĩa nhất định đối với sự phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Tuy nhiên, cần có nghiên cứu đi sâu hơn về những rào cản mà sinh viên (có thể) gặp phải trong quá trình học tập bộ môn này. Trên cơ sở hiểu rõ những rào cản ấy, trong quá trình dạy học bộ môn này trên lớp giảng viên tìm những giải pháp nhằm giúp sinh viên giải quyết nỗi lo lắng phổ biến, tạo tâm thế tốt cho các sinh viên khi học bộ môn tiếng Anh này.

3. Kết luận

Tổ chức dạy học TACN cho sinh viên ngành GDMN là một hoạt động cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn ngành GDMN trong nước đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng hội nhập cùng với xu hướng quốc tế hóa. Việc trang bị cho các sinh viên ngành GDMN năng lực ngoại ngữ, trong đó có năng lực sử dụng TACN, không những giúp sinh viên nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển chuyên môn, nghề nghiệp mà còn từng bước tạo nên một cơ sở nền tảng cho sự nghiệp đổi mới GDMN nước nhà.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hutchinson, T. and Waters, A. (1987), *English for Specific Purposes*, Cambridge University Press, Cambridge.
- [2] Luu Quy Khuong & Truong Thi Phuong Chi (2008), Exploring The Learning Needs Of Electronics Students At Hue Industrial College: Towards A Suggested Syllabus, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 27(4), tr.153-159.
- [3] Nguyễn Mai Linh (2013), A Needs Analysis for Electronics and Communications of Undergraduates at College of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 112(12)/1, tr.261-266.
- [4] Robinson, P. (1991), *ESP Today: A Practitioner's Guide*, Prentice Hall International, New York.
- [5] Viện Ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên) (2006), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học tái bản có sửa chữa bổ sung.

**ENGLISH FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION MAJORS:
A NEEDS ANALYSIS FROM UNDERGRADUATES' PERSPECTIVE
AT UNIVERSITY OF EDUCATION - THE UNIVERSITY OF DANANG**

Abstract: This article presents the results of a needs analysis on learning English for Specific Purposes (ESP) from the perspective of undergraduate teacher students majoring in Early Childhood Education (ECE) at University of Education – the University of Danang. The survey has been conducted based on a questionnaire delivered to 254 ECE teacherstudents within the university, with an expansion of consultation from 24 lecturers who major in either ECE or English Teaching. The results show that most of the students are well aware of the significance of the course for their own professional development; however, a large number of them do not feel ready to get involved in the course. They prefer a syllabus aimed at helping them improve their research and academic capacities. They also prefer teachers to apply active learning and teaching methods rather than traditional ones. The results of this study bring back some guidelines for the design and compilation of an ESP course for ECE teacher students in general.

Key words: English for Specific Purposes (ESP); early childhood education; needs analysis; syllabus design; curriculum development.